

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 9 năm 2025

DANH SÁCH NGƯỜI THỰC HÀNH KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH

1. Tên cơ sở TH: **Trung tâm Y tế Lục Ngạn**
2. Địa chỉ: TDP Minh Lập, phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh
3. DS người thực hành

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
1	Trương Quốc Khánh	024201005947	Không	Bác sĩ Y khoa (2025)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 05/9/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CD; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CDHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB HSCC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020 , phạm vi cấp KCB Tai mũi họng;BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023 , phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CDHA;

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
2	Trương Diệu Linh	024301002409	Không	Bác sĩ Y khoa (2025)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 05/9/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CD; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CDHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB HSCC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020 , phạm vi cấp KCB Tai mũi họng;BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023 , phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CDHA;

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
4	Hoàng Thị Tường Vi	024301007620	Không	Bác sĩ Y khoa (2025)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 05/9/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CĐHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB HSCC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020, phạm vi cấp KCB Tai mũi họng; BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT, PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023, phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CĐHA;

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
5	Hoàng Thị Bạch Dương	019301000354	Không	Bác sĩ Y khoa (2025)	Bác sĩ	Y khoa	12 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 05/9/2026)	3 tháng khoa CC-HSTC-CĐ; 9 tháng các khoa chuyên môn: Nội tổng hợp, Ngoại, Nhi, Phụ sản - CSSKSS, Liên chuyên khoa, Truyền nhiễm, YHCT-PHCN, Xét nghiệm, CĐHA-TDCN	BS CKI Hà Văn Quyền, số CCHN 002036/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB HSCC; BS CKI Lâm Nguyên Văn, số CCHN 001899/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 , phạm vi cấp KCB Nội khoa; BSCKI Lâm Văn Huân, số CCHN 007227/BG-CCHN ngày cấp 03/6/2019, phạm vi cấp KCB Ngoại khoa; BS Cấn Thị Hằng, số CCHN 0003185/BG-CCHN ngày cấp 24/11/2014, phạm vi cấp KCB phụ sản-KHHGD; BS CKI Nguyễn Văn Tùng, số CCHN 005032/BG-CCHN ngày cấp 06/10/2020, phạm vi cấp KCB HSCC, nhi; BS Nông Văn Duy, số CCHN 007637/BG-CCHN ngày cấp 12/6/2020 , phạm vi cấp KCB Tai mũi họng;BS Lý Văn Mạnh, số CCHN 001883/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB YHCT,PHCN; BS Hoàng Thị Hồng Nhung, số CCHN 008775/BG-CCHN ngày cấp 18/01/2023 , phạm vi cấp KCB đa khoa; BS CKI Bùi Ngọc Lâm, số CCHN 000200/BG-CCHN ngày cấp 14/12/2012, phạm vi cấp KCB Răng hàm mặt; BS CKI Trần Mạnh Hùng, số CCHN 001875/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp KCB Nội, da liễu; BS Trần Thị Uyên, số CCHN 001902/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp chuyên khoa xét nghiệm; BSCKI Hoàng Mạnh Hùng, số CCHN 001896/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp CĐHA;
6	Ngô Thị Tú	024302004789	Không	Điều dưỡng cao đẳng (2025)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 04/3/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	Bàn Văn Thoảng, số CCHN 001998/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; Mai Xuân Đại, số CCHN 001970/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV

TT	Họ tên người thực hành	Số CCCD	Đang làm việc tại cơ sở KBCB	Văn bằng, chứng chỉ, ngày cấp	Chức danh đăng ký thực hành	Phạm vi HĐCM đăng ký thực hành	TG đăng ký thực hành (từ ngày...đến ngày..)	Nội dung thực hành/bộ phận chuyên môn	Người hướng dẫn thực hành (họ tên, số CCHN, ngày cấp, trình độ, phạm vi CM)
7	Vũ Thị Nga	024186012036	TYT Chữ - TTYT Lọc Ngạn	Điều dưỡng cao đẳng (2025)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 04/3/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Nội tổng hợp	Bàn Văn Thoảng, số CCHN 001998/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; Nguyễn Thanh Nga, số CCHN 001925/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
8	Dương Thị Phụng	024302008073	Phòng khám ĐK Mỹ Phát	Điều dưỡng Đại học (2025)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 04/3/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Ngoại	ĐD La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Nguyễn Thị Minh Phương, số CCHN 001909/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
9	Nguyễn Thị Thanh Hằng	024195001087	Hợp đồng tại TTYT Lọc Ngạn	Điều dưỡng cao đẳng (2022)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 04/3/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Ngoại	Bàn Văn Thoảng, số CCHN 001998/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Nguyễn Thị Minh Phương, số CCHN 001909/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
10	Nguyễn Văn Phong	024094009713	Không	Điều dưỡng trung cấp (2021)	Điều dưỡng	Đa khoa	6 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 04/3/2026)	1 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ; 5 tháng khoa Ngoại	ĐD La Văn Hoa, số CCHN 0005027/BG-CCHN ngày cấp 11/11/2015 phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV; ĐD Nông Thị Hoạt, số CCHN 001953/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013, phạm vi cấp Quy định tại thông tư 41/2005/QĐ-BNV
11	Lê Văn Chung	024090011190	Không	Y sỹ đa khoa (2013)	Y sỹ	Y khoa	3 tháng (từ ngày 05/9/2025 đến ngày 04/12/2025)	3 tháng tại khoa CC-HSTC-CĐ	Trần Thị Ngọc Mai, số CCHN 005797/BG-CCHN ngày cấp 04/11/2016, phạm vi cấp KCB Nội, nhi

Người lập biểu


Phan Như Nga

